

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 104/2019/DS-ST
Ngày: 30 – 5 – 2019
“V/v Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hằng

Bà Nguyễn Bạch Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc Đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực 6, phường A, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Võ Út H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu vực B, phường K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 21/10/2017 chị Nguyễn Thị T có cho chị Võ Út H mượn số tiền 13.000.000 đồng khi mượn có lập biên nhận và thỏa thuận phương thức trả góp trong 04 tháng là hết số tiền 13.000.000 đồng. Từ khi mượn cho đến nay chị Võ

Út H chưa trả khoản tiền nào cho chị Nguyễn Thị T.

Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu chị Võ Út H trả cho chị số tiền còn nợ là 13.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất chậm trả.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn chị Võ Út H để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án Đòi lại tài sản cho mượn, căn cứ vào Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Võ Út H đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Võ Út H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền mượn còn nợ là 13.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ ngày 21/10/2017 (bản gốc).

[4] Theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó; 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho phía bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đã không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đưa ra chứng cứ để cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Xét thấy, việc vắng mặt của bị đơn là cố ý trốn tránh thực hiện nghĩa vụ đối với yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 496 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định nghĩa vụ của bên mượn tài sản “Trả lại tài sản mượn đúng thời hạn; nếu không có thỏa thuận về thời hạn trả lại tài sản thì bên mượn phải trả lại tài sản ngay sau khi mục đích mượn đã đạt được”. Trong vụ án này, bị đơn chị Võ Út H đã thỏa thuận mượn tiền của chị Nguyễn Thị T thì phải có nghĩa vụ trả lại số tiền mượn cho chị Nguyễn Thị T.

[6] Về lãi suất chậm trả, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Từ những chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra cũng như những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Võ Út H phải nộp 5% án phí giá ngạch trên số tiền phải trả là: 13.000.000 đồng x 5% = 650.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 494; Điều 496 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T đối với bị đơn Võ Út H.

[2] Buộc bị đơn Võ Út H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị T số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

[3] Về lãi suất chậm trả, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Võ Út H phải nộp án phí là 650.000

đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Nguyên đơn Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 325.000 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019266 ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công tại tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lư Trường Tây